

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 67/VBHN-VPQH được Văn phòng Quốc hội ban hành ngày 15/8/2025;

Căn cứ Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Cẩm Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐQT ngày 24/8/2026 của Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty CP thủy điện Cẩm Sơn.

Công ty cổ phần thủy điện Cẩm Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 với các nội dung chính như sau:

1. Chế độ và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty:

Năm tài chính 2025, Công ty đang áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ của Bộ trưởng Bộ Tài chính và một số Chuẩn mực kế toán Việt Nam ("VAS") ban hành đợt 01, đợt 02, đợt 03, đợt 04 và đợt 05.

Hình thức kế toán áp dụng: Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung trên máy vi tính.

2. Các nội dung chính của Báo cáo tài chính năm 2025:

Năm 2025, Công ty đã mời Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá DTA kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. Kiểm toán viên đã có ý kiến tại văn bản số 2605180/BCKT-DTA ngày 02/6/2026 đánh giá gửi tới Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty với nội dung chính như sau:

Ý kiến của Kiểm toán viên:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần thủy điện Cẩm Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

(Kiểm toán viên Nguyễn Đình An - giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 5638-2023-249-1 và Tổng Giám đốc Nguyễn Thị Thanh Huế - giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0756-2025-249-1 đã ký ngày 02/6/2026)

Các chỉ tiêu chủ yếu về Tài sản và Nguồn vốn, Kết quả Hoạt động kinh doanh, Lưu chuyển tiền tệ và Tình hình vốn góp chủ sở hữu năm 2025 của Công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẨM SƠN

Địa chỉ: Thôn 10, Xã Lạng Giang, Tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B01a-DNN(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của BTC)**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 Đồng	01/01/2025 Đồng
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	219,075,958	688,757,106
1. Tiền	111		219,075,958	688,757,106
II. Đầu tư tài chính	120	V.2	40,226,075,109	33,228,024,591
1. Chứng khoán kinh doanh	121		5,598,075,109	24,591
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	122		10,968,000,000	9,768,000,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	123		23,660,000,000	23,460,000,000
III. Các khoản phải thu	130	V.3	2,253,788,455	1,933,482,598
1. Phải thu của khách hàng	131		1,882,913,639	1,659,129,857
2. Trả trước cho người bán	132		70,038,000	81,380,880
4. Phải thu khác	134		300,836,816	192,971,861
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản cố định	150	V.4	1,181,576,170	1,587,683,627
- Nguyên giá	151		33,472,611,505	33,472,611,505
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	152		(32,291,035,335)	(31,884,927,878)
VI. Bất động sản đầu tư	160		-	-
VII. Xây dựng cơ bản dở dang	170		-	-
VIII. Tài sản khác	180	V.5	311,039,854	397,203,312
2. Tài sản khác	182		311,039,854	397,203,312
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	200		44,191,555,546	37,835,151,234

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 Đồng	01/01/2025 Đồng
I. Nợ phải trả	300		10,599,104,744	9,380,328,629
1. Phải trả người bán	311	V.6	663,649,607	539,202,866
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.7	1,751,841,739	1,682,320,776
4. Phải trả người lao động	314		382,865,000	22,700,000
5. Phải trả khác	315	V.8	2,339,448,398	1,459,804,987
6. Vay và nợ thuê tài chính	316	V.9	5,440,000,000	5,655,000,000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	319		21,300,000	21,300,000
II. Vốn chủ sở hữu	400	V.10	33,592,450,802	28,454,822,605
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		26,000,000,000	18,323,990,000
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	417		7,592,450,802	10,130,832,605
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	500		44,191,555,546	37,835,151,234

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẨM SƠN

Địa chỉ: Thôn 10, Xã Lạng Giang, Tỉnh Bắc Ninh

MẪU SỐ B02-DNN

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC

ngày 26/8/2016 của BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 Đồng	Năm 2024 Đồng
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	16,435,096,149	13,831,571,725
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		16,435,096,149	13,831,571,725
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	6,471,967,134	5,879,525,583
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9,963,129,015	7,952,046,142
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	508,146,889	311,607,595
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.4	462,031,407	198,084,479
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24	VI.5	2,048,701,376	1,822,503,527
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7,960,543,121	6,243,065,731
10. Thu nhập khác	31	VI.6	2,405,550	-
11. Chi phí khác	32	VI.7	5,700,000	31,942,612
12. Lợi nhuận khác	40		(3,294,450)	(31,942,612)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7,957,248,671	6,211,123,119
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51	VI.8	1,353,701,274	1,248,613,146
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6,603,547,397	4,962,509,973

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1	Lợi nhuận trước thuế	01	7,957,248,671	6,211,123,119
2	Điều chỉnh cho các khoản			
	Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	406,107,457	406,107,433
	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(508,146,889)	(311,607,595)
	Chi phí lãi vay	06	461,580,274	198,084,479
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	8,316,789,513	6,503,707,436
	Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(320,305,857)	93,083,177
	Tăng, giảm các khoản phải trả	11	326,810,052	269,268,910
	Tăng, giảm chi phí trả trước	12	90,974,558	(21,422,148)
	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	(5,598,050,518)	-
	Tiền lãi vay đã trả	14	(198,084,479)	(179,097,645)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1,248,613,146)	(510,755,110)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	20	1,369,520,123	6,154,784,620
II	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-	(10,400,000,000)
3	Tiền chi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(12,850,000,000)	(200,000,000)
4	Tiền thu hồi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	11,450,000,000	6,100,000,000
5	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	508,146,889	118,780,856
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(891,853,111)	(4,381,219,144)
III	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3	Tiền thu từ đi vay	33	485,000,000	1,150,000,000
4	Tiền trả nợ gốc vay và nợ gốc thuê tài chính	35	(700,000,000)	(1,795,000,000)
5	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(732,348,160)	(1,573,869,712)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(947,348,160)	(2,218,869,712)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	50	(469,681,148)	(445,304,236)
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	688,757,106	1,134,061,342
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
	<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	70	219,075,958	688,757,106

BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tại ngày 31/12/2025

STT	Cổ đông	Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2025	
		Giá trị (đồng)	Số lượng CP
I	Cổ phiếu đang lưu hành	26 000 000 000	2 600 000
1	Cổ đông pháp nhân	23 601 140 000	2 360 114
2	Cổ đông thể nhân	2 398 860 000	239 886
	Cộng	26 000 000 000	2 600 000

Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và phê duyệt Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025./.

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT DOANH NGHIỆP

Giám đốc

* Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát (để b/c);
- Ban GD (để t/h);
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Tuyền

